TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/DS-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108 T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C: Ông Hồ Tuấn H – Cán bộ phòng tổng hợp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2016. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị D , sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ông Hồ Tuấn H trình bày:

Vào ngày 01/9/2015, ông Huỳnh Văn T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần C làm giấy đề nghị vay vốn và ngày 03/9/2015 ông Tcó làm hợp đồng thế

chấp tài sản để vay số tiền 70.000.000 đồng *(*bảy mươi triệu đồng*).* Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn và hợp đồng thế chấp tài sản của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị D, Ngân hàng đã tiến hành lập Hợp đồng tín dụng số: 545/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 03/9/2015 cho ông T vay số tiền vốn 70.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng kể từ ngày 03/9/2015 đến ngày 03/3/2017, lãi suất thỏa thuận 10%/năm.

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay của ông T là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH10452, diện tích 473m^2, số thửa 65, tờ bản đồ số 45. Đất tọa lạc tại xã K do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 09/9/2013.

Từ ngày vay cho đến khi khởi kiện, ông T chưa thanh toán số nợ gốc 70.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Đến ngày 12/9/2017 ông Tđã trả được tiền vốn 32.000.000 đồng và 9.041.679 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 15/9/2017 ông Tchỉ còn nợ lại 38.000.000 đồng tiền vốn và 7.291.114 đồng tiền lãi, tổng cộng 45.291.114 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần C yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số vốn gốc 38.000.000 đồng và lãi trong hạn, quá hạn 7.291.114 đồng và phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 16/9/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại cổ phần C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tiếp tục duy hợp đồng thế chấp số 545/HĐTC ngày 03/9/2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với ông T, bà D để bảo đảm thi hành án.

Ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D . Ông T, bà D cư trú tại Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 545/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 03/9/2015 xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và ông Huỳnh Văn T có xác lập Hợp đồng tín dụng, theo đó ông T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay là để nuôi bò, thời hạn trả nợ là ngày 03/3/2017, lãi suất 10%/năm, lãi suất không cố định. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đã giải ngân đủ số vốn vay cho ông Huỳnh Văn T . Hợp đồng tín dụng

giữa hai bên là phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tại phiên tòa, sau khi vay, đến ngày 12/9/2017 ông T đã trả được tiền vốn 32.000.000 đồng và 9.041.679 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 15/9/2017 ông Tchỉ còn nợ lại 38.000.000 đồng tiền vốn và 7.291.114 đồng tiền lãi, tổng cộng 45.291.114 đồng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán vốn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn còn nợ theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 305, 471, 476 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông Huỳnh Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số vốn vay 38.000.000 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2017 là 7.291.114 đồng, tổng cộng 45.291.114 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần C rút lại yêu cầu đối với số tiền vốn 32.000.000 đồng và tiền lãi 9.041.679 đồng, tổng cộng 41.041.679 đồng. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đối với số tiền 41.041.679 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, ông T, bà D không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[3]. Đối với yêu cầu ông T, bà D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ. Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 545/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 03/9/2015 thì người vay vốn là ông Huỳnh Văn T , nhưng người thừa kế là bà Nguyễn Thị D, ông Thu, bà D cùng ký tên trong hợp đồng tín dụng. Theo hợp đồng thế chấp số 545/HĐTC ngày 03/9/2015 thì ông T, bà D cùng ký kết hợp đồng này để đảm bảo số tiền vay. Mặt khác, ông T vay vốn là để nuôi bò, đây là mục đích nhằm phát triển khối tài sản chung và để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình nên ông T, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền còn nợ là phù hợp Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C yêu cầu ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 16/9/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T, bà D phải tiếp tục trả lãi từ ngày 16/9/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 545/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 03/9/2015 đối với số vốn gốc thực tế còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[5]. Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C. Khoản vay của ông Huỳnh Văn T được các bên thống nhất bảo đảm bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH10452, diện tích 473m^2, số thửa 65, tờ bản đồ số 45, do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 09/9/2013 cho ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D .

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 545/HĐTC ngày 03/9/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D . Hợp đồng thế chấp được giao kết tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật,

được Phòng công chứng An Giang công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 04/9/2015. Do đó yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ vay là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

[6]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T, bà D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 298, 305, 318, 342, 343, 471, 476, 715, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 147, 228, 244, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Buộc ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng tiền vốn và 7.291.114 (bảy triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn một trăm mười bốn) đồng tiền lãi.

Tổng cộng 45.291.114 (bốn mươi lăm triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn một trăm mười bốn) đồng.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 545/2015-HĐTD/NHCT740 ngày 03/9/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D trả số tiền nợ 41.041.679

(bốn mươi mốt triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi chín) đồng.

[4]. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 545/HĐTC ngày 03/9/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D là:

Quyền sử dụng đất diện tích 473m^2, số thửa 65, tờ bản đồ số 45, do UBND huyện Chợ Mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH10452 ngày 09/9/2013 cho ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D .

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T , bà Nguyễn Thị D phải chịu 2.264.555 (hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi lăm) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.820.000 (một triệu tám trăm hai mươi ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013839 ngày 07/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Thẩm phán đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới